CTCP Thiết bị Bưu điện (HNX: POT)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	15,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.4%	**-9.5%**	**-19.9%**

ROE — 2024: **1.1%** — +/- YoY ▲ 0.3%

DT thuần — *Q4/24*: **685** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 250 ▲ 57.4% — YoY ▲ 122 ▲ 21.6%

DT thuần — *2024*: **1,618** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 460 ▲ 39.8%

LN gộp — *Q4/24*: **61.2** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 34.6 ▲ 130% — YoY ▲ 19.5 ▲ 46.7%

LN gộp — *2024*: **105** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 8.00 ▼ 6.8%

LN thuần — *Q4/24*: **12.9** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 12.1 ▲ 1558% — YoY ▲ 1.80 ▲ 16.5%

LN thuần — *2024*: **6.04** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 2.31 ▲ 62.2%

LN sau thuế — *Q4/24*: **3.10** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 2.47 ▲ 391% — YoY ▲ 1.56 ▲ 101%

LN sau thuế — *2024*: **3.36** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 0.75 ▲ 28.5%

Kết quả kinh doanh

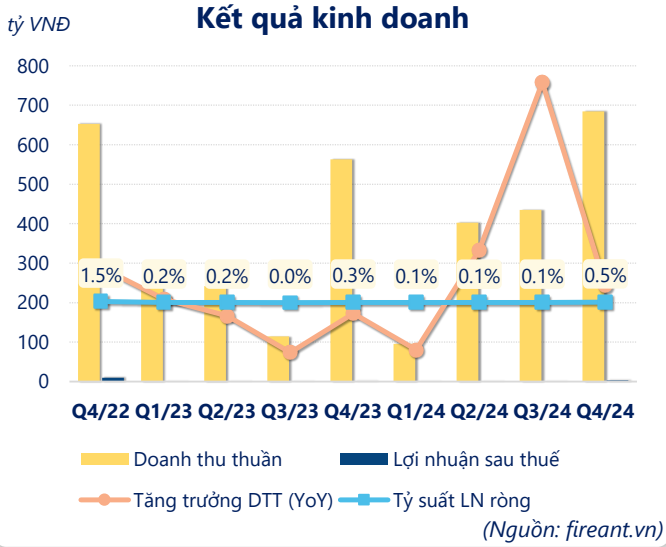

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

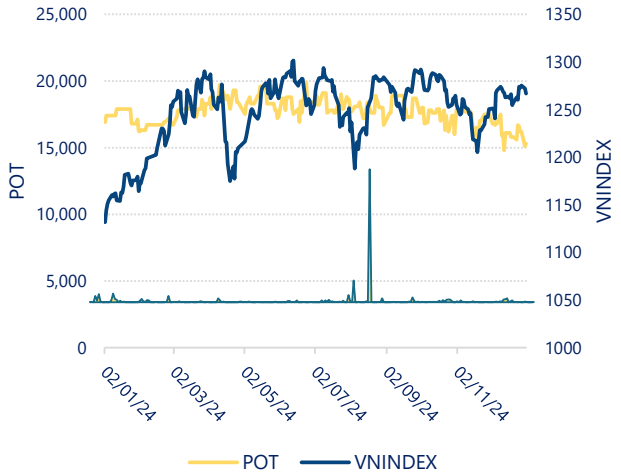

CTCP Thiết bị Bưu điện (HNX: POT)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

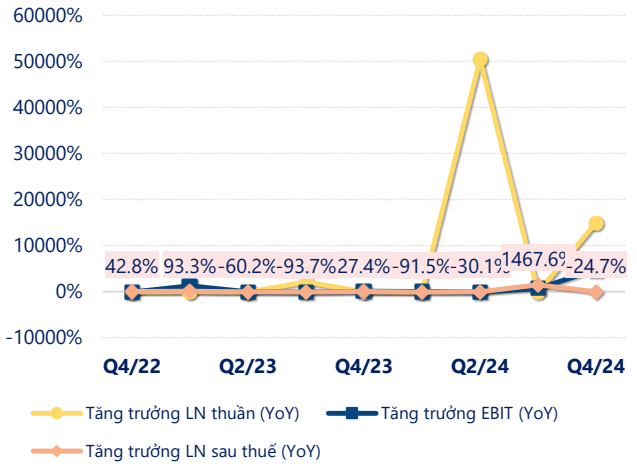

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

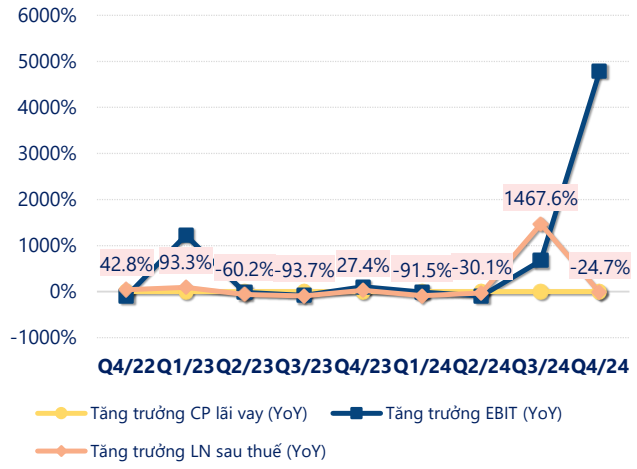

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

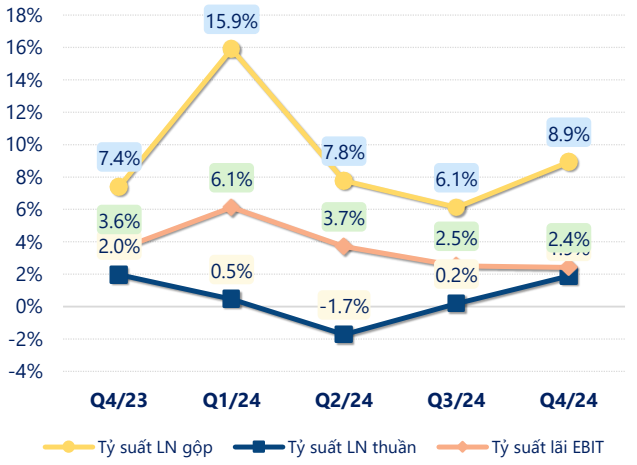

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

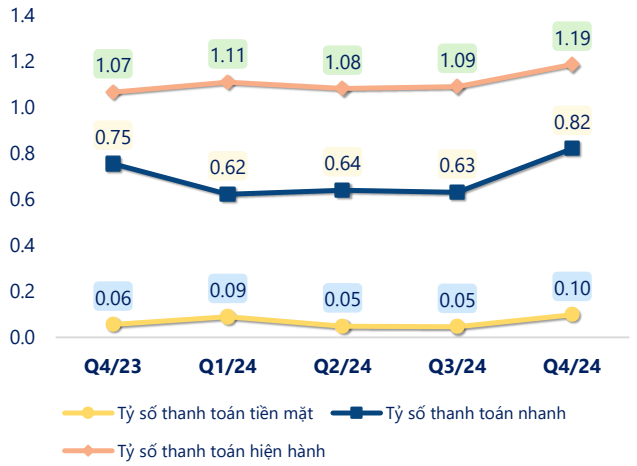

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

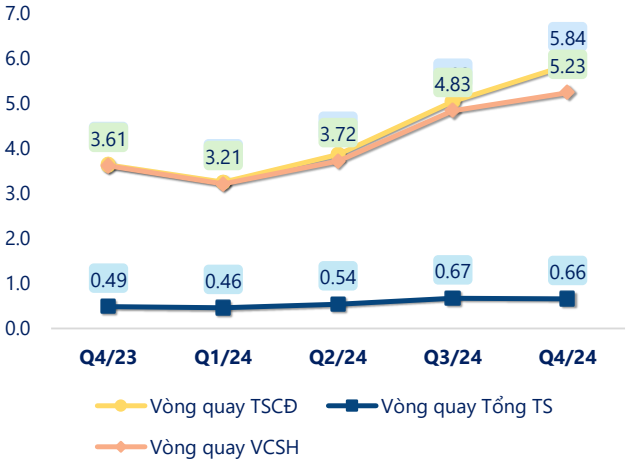

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

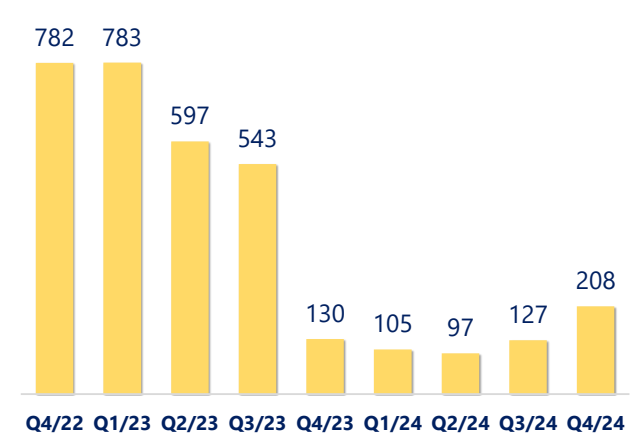

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thiết bị Bưu điện (HNX: POT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**685**	**563**	**21.6%**	**1,618**	**1,158**	**39.8%**
Giá vốn hàng bán	623	521	19.6%	1,513	1,045	44.8%
Lợi nhuận gộp	61.2	41.7	46.7%	105	113	-6.8%
Doanh thu HĐTC	0.16	-0.78	121%	1.20	1.01	19.7%
Chi phí TC	8.14	11.9	-31.6%	39.5	53.7	-26.6%
Chi phí lãi vay	8.15	11.4	-28.5%	38.4	52.0	-26.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	21.8	1.95	1018%	5.18	6.24	-17.0%
Chi phí QLDN	**18.5**	**16.0**	**15.6%**	**56.0**	**50.5**	**10.8%**
LN thuần từ HĐKD	12.9	11.1	16.5%	6.04	3.73	62.2%
Lợi nhuận khác	**-4.53**	**-2.50**	**-81.2%**	**2.62**	**6.48**	**-59.5%**
LN trước thuế	8.40	8.58	-2.1%	8.66	10.2	-15.1%
Lợi nhuận sau thuế	**3.10**	**1.54**	**101%**	**3.36**	**2.61**	**28.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.10**	**1.54**	**101%**	**3.36**	**2.61**	**28.5%**

(Nguồn: fireant.vn)

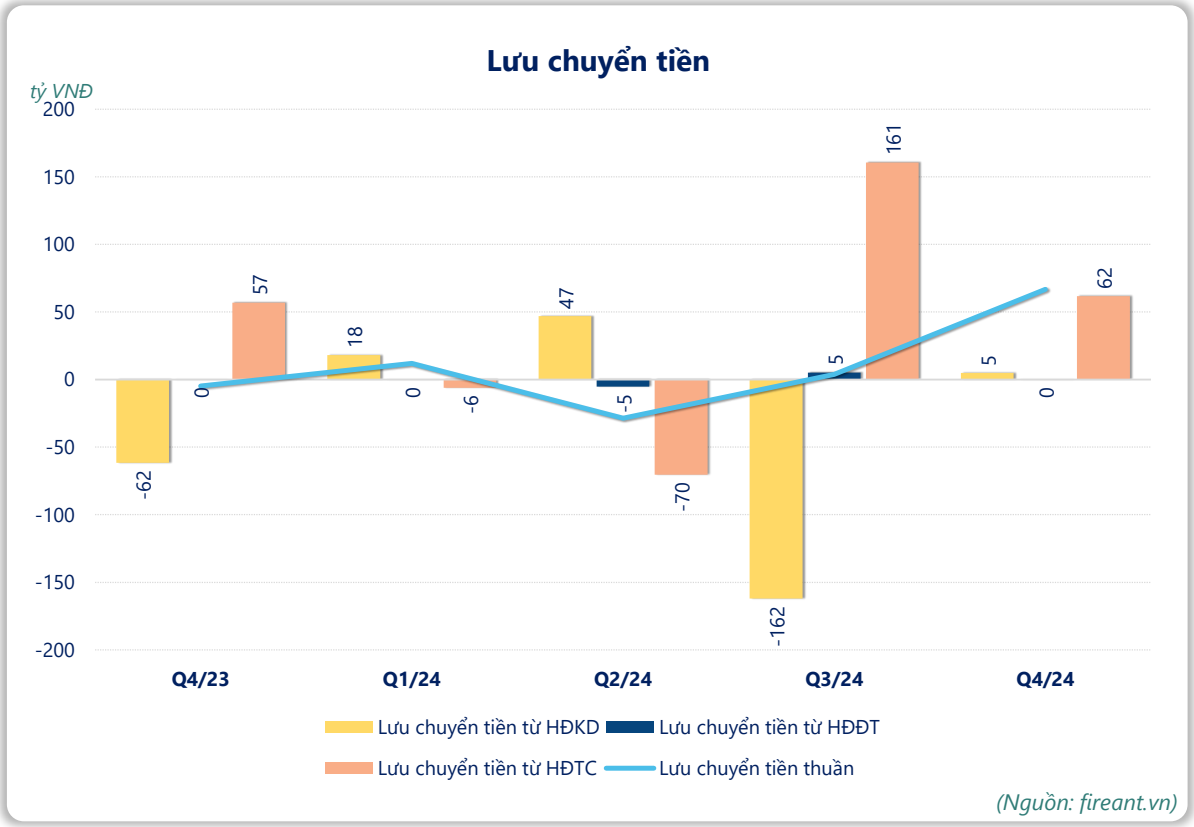

(Nguồn: fireant.vn)